

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

TRẦN VĂN HÙNG

**PHONG TRÀO NÔNG DÂN Ở BẮC KỲ
TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 62.22.03.13**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội – 2015

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Am
PGS.TS Vũ Thị Hòa

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Đình Lê

Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS Trần Ngọc Long

Viện Lịch sử Quân sự

Phản biện 3: PGS.TS Đinh Quang Hải

Viện Sử học

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 2015

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*
- Thư viện Quốc gia Việt Nam*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một nước nông nghiệp, nông dân chiếm đa số trong dân tộc và là lực lượng sản xuất chính tạo ra của cải vật chất để nuôi sống toàn bộ xã hội. Đồng thời, nông dân Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước cách mạng và là sức mạnh cơ bản trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc. Nhất là từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, với đường lối cách mạng và đường lối nông vận đúng đắn, khoa học cho nên đã phát huy được sức mạnh cao nhất của nông dân. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã thành lập một tổ chức riêng của giai cấp nông dân nhằm vận động, tập hợp, tuyên truyền giác ngộ, đoàn kết, tổ chức nông dân đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Từ đó phong trào đấu tranh của nông dân đã chuyển từ đấu tranh “tự phát” sang đấu tranh “tự giác”, đạt được những thắng lợi to lớn, góp phần quan trọng đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nông dân cùng với công nhân là lực lượng cơ bản, nòng cốt của cách mạng Việt Nam, xây dựng khối liên minh công - nông, đoàn kết dân tộc giải quyết những nhiệm vụ cách mạng. Cho nên phong trào nông dân cả nước nói chung, phong trào nông dân Bắc Kỳ nói riêng là một bộ phận của phong trào giải phóng dân tộc và lịch sử dân tộc. Phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ có những nét giống phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân cả nước, nhưng có những nét riêng. Vì vậy, nghiên cứu về phong trào nông dân Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, không những giúp ta hiểu sâu sắc hơn, đúng đắn hơn về phong trào nông dân Bắc Kỳ thời kỳ này, mà còn giúp ta nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn về phong trào nông dân của cả nước trong sự nghiệp cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời tìm hiểu đúng đắn, sâu sắc hơn về vai trò và sức mạnh to lớn của nông dân trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Mặt khác, thời kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, cách mạng Việt Nam dưới ngọn cờ lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu vấn đề phong trào nông dân Bắc Kỳ thời kỳ này sẽ góp phần đánh giá đúng đắn, khách quan vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp nông dân nói riêng, dân tộc nói chung. Từ đó phản bác những quan điểm nhận thức không đúng đắn về vai trò của nông dân trong sự nghiệp cách mạng.

Luận án góp phần cung cấp thêm tư liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy, học tập nâng cao chất lượng phần lịch sử Việt Nam thời kỳ 1930 - 1945. Luận án còn là tài liệu tham khảo cho việc giáo dục truyền thống cách mạng nói chung, truyền thống cách mạng của giai cấp nông dân nói riêng đối với thế hệ trẻ và nhân dân ở Bắc Bộ cũng như trong cả cả nước hiện tại và sau này.

Hiện nay, nước ta đang thực hiện công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao đời sống của nhân dân; thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, tình hình kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở miền Bắc và cả nước đã có những chuyển biến tích cực, kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện mạnh mẽ, đời sống tinh thần, vật chất của nông dân và khu vực nông thôn được cải thiện, ngày càng tiến bộ. Công tác nông vận được đổi mới ngày càng hiệu quả hơn. Tuy vậy, đất nước ta mới trải qua gần 30 năm đổi mới, vấn đề kinh tế nông nghiệp, đời sống nông dân, nông thôn còn bộc lộ những yếu kém, tiêu cực.

Mặc dù phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, đưa đến thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám – 1945 đã diễn ra cách ngày nay 75 năm, nhưng đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, thiết thực phục vụ cho công tác nông vận, cho xây dựng phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn mới ở nước ta ngày nay. Từ đó những bài học kinh nghiệm từ phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945 góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 5/8/1945 của BCHTW Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta.

Với những ý nghĩa khoa học và thực tiễn như trên, chúng tôi lựa chọn vấn đề ***“Phong trào nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945”*** làm đề tài luận án tiến sĩ Lịch sử của mình.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

* Phạm vi nghiên cứu của luận án là:

+ Không gian: Gồm toàn bộ các tỉnh trên địa bàn Bắc Kỳ theo phân chia hành chính thời kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

+ Thời gian: từ năm 1930 đến năm 1945 (Năm 1930 là mốc sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, lãnh đạo nông dân và toàn dân tộc đấu tranh đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945)

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

* Mục tiêu: phản ánh chân thực, khách quan phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân Bắc Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó rút ra những đặc điểm và vai trò của phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

* Nhiệm vụ:

Trên cơ sở đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi xác định luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là: Luận án phân tích thực trạng đời sống của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945 dưới những chính sách cai trị của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và phong kiến tay sai.

Hai là: Trên cơ sở nguồn tư liệu được chọn lọc, xử lý, luận án khôi phục lại tương đối đầy đủ, khách quan phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

Ba là: Luận án phân tích, đánh giá khách quan vai trò của nông dân đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930 - 1945. Đồng thời đánh giá khách quan vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với giai cấp nông dân trong cuộc vận động cách mạng thời kỳ 1930 - 1945.

4. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện công trình nghiên cứu này, nghiên cứu sinh đã khai thác và sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

Thứ nhất, nguồn tư liệu kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, văn kiện Đảng và Hồ Chí Minh về vấn đề nông dân trong cách mạng. Nguồn tư liệu này cung cấp các cứ liệu lịch sử chân thực, chính xác và giúp tác giả có quan điểm, phương hướng nghiên cứu đúng đắn về nông dân và phong trào nông dân thời kỳ 1930- 1945.

Thứ hai, các nguồn tư liệu lưu trữ, gồm tư liệu lịch sử phong trào nông dân thời cận đại được lưu trữ ở TTLTQG 1; các thư viện: thư viện Quốc gia, thư viện KHXH, thư viện các trường ĐHSP Hà Nội, ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội; Viện Sử học; Viện Lịch sử Đảng; Viện Lịch sử Quân sự; Trung ương Hội Nông dân Việt

Nam; Viện Bảo tàng Cách mạng và lưu trữ ở các cơ quan nghiên cứu của các tỉnh....Đây là nguồn tư liệu gốc, có giá trị rất quan trọng làm cơ sở cho tác giả giải quyết các nhiệm vụ của luận án.

Thứ ba, các cuốn lịch sử, sách chuyên khảo, tham khảo, bài báo nghiên cứu khoa học được công bố ở các tạp chí, kỷ yếu các hội thảo về giai cấp nông dân và phong trào nông dân Việt Nam nói chung, Bắc Kỳ nói riêng thời kỳ 1930 - 1945. Đây là nguồn tư liệu rất quan trọng cung cấp cho nghiên cứu sinh những nguồn tư liệu quý, những nhận định đánh giá là cơ sở so sánh kết quả nghiên cứu của đề tài.

Thứ tư, các tài liệu điền dã và thực tế địa phương, nơi có phong trào nông dân tiêu biểu gồm: tài liệu, số liệu thống kê, tranh ảnh bản đồ, hồi ký, ghi chép nhân chứng lịch sử. Nguồn tài liệu này góp phần bổ sung cho thiếu sót của tư liệu thành văn. Bên cạnh đó còn có nguồn tư liệu văn học là các tác phẩm phản ánh về nông dân, nông thôn và nông nghiệp Bắc Kỳ thời kỳ 1930 - 1945.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu hoàn thành luận án, chúng tôi sử dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp luận nghiên cứu của luận án dựa trên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin bàn về vấn đề nông dân và đấu tranh của nông dân, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề kinh tế, đời sống nông dân, vai trò và đấu tranh của nông dân Việt Nam nói chung, nông dân Bắc Kỳ nói riêng thời kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

- Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, trong đó tác giả vận dụng kết hợp hai phương pháp của khoa học lịch sử (phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic) là chủ yếu để giải quyết những vấn đề cơ bản mà đề tài đặt ra.

- Trong quá trình sưu tầm và xử lý tư liệu, tác giả tiến hành giám định, xử lý, xác minh độ tin cậy của nguồn tư liệu nghiên cứu. Từ đó tác giả tiến hành sắp xếp, chỉnh lý tư liệu phục vụ nghiên cứu đề tài.

- Trong khi nghiên cứu đề tài và trình bày luận án, nghiên cứu sinh sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành như: phương pháp thống kê toán học, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, khái quát, phương pháp so sánh. Luận án còn

sử dụng tranh, ảnh, biểu đồ minh họa nhằm làm cho trình bày luận án sinh động, cụ thể hơn.

6. Đóng góp của luận án

Thực hiện đề tài nghiên cứu này, luận án hy vọng có thể đóng góp những vấn đề sau:

Lần đầu tiên luận án là một công trình nghiên cứu trình bày một cách tương đối đầy đủ, toàn diện, hệ thống về phong trào nông dân Bắc Kỳ từ ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đến Cách mạng tháng Tám thành công.

Luận án góp phần đánh giá khách quan, khoa học vai trò của phong trào nông dân đối với phong trào cách mạng dân tộc thời kỳ 1930-1945. Đồng thời, luận án cũng góp phần đánh giá khách quan vai trò của Đảng, Hồ Chí Minh đối với phong trào nông dân trong cách mạng Việt Nam thời kỳ này.

Trên cơ sở đó bồi dưỡng, nâng cao niềm tin khoa học và vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò to lớn của người nông dân đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc của Đảng và dân tộc ta.

Luận án là tài liệu tham khảo bổ ích cho việc dạy, học, nghiên cứu, biên soạn phần lịch sử Cận đại Việt Nam và lịch sử phong trào nông dân Việt Nam thời kỳ 1930-1945.

Luận án còn là tài liệu tham khảo cho việc giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ và mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam.

7. Bố cục luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm có 5 chương

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

Chương 2: Khái quát về Bắc Kỳ và truyền thống lịch sử của cư dân Bắc Kỳ trước năm 1930

Chương 3: Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1939

Chương 4: Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1939 đến năm 1945

Chương 5: Một vài nhận xét về phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước

Từ năm 1930 đến nay đã có những nhà nghiên cứu trong nước phản ánh về các vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án.

Phản ánh về chính sách cai trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và thực trạng đời sống của nông dân Việt Nam, trong đó có nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945. Về vấn đề này, các công trình nghiên cứu tiêu biểu phải kể đến như: cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc, *Vấn đề dân cày* của Quang Ninh và Vân Đình, *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước Cách mạng Tháng Tám* của Nguyễn Kiến Giang, *Nông dân và nông thôn Việt Nam thời cận đại* của nhiều tác giả, *Một số vấn đề nông dân qua báo chí tiếng Việt trong những năm 1936 – 1939* của Đoàn Thế Hanh, *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ của Tạ Thị Thúy*, *Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 – 1945)* của Nguyễn Văn Khánh, *Chế độ thuế của thực dân Pháp ở Bắc Kỳ từ năm 1897 đến năm 1945* của Hồ Tuấn Dung, *Nạn đói năm 1945 – những chứng tích lịch sử* của Văn Tạo và Furuta Moto, *Đại cương lịch sử Việt Nam* của Đinh Xuân Lâm,...

Phản ánh về phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân Việt Nam nói chung và nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng từ năm 1930 đến năm 1945, tiêu biểu có những công trình nghiên cứu sau: Những bài viết của Hồ chí Minh từ năm 1930 đến năm 1945 được biên tập trong công trình *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3*, Khu giải phóng – Một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc của Võ Nguyên Giáp, một nội dung trong công trình *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước Cách mạng Tháng Tám* của Nguyễn Kiến Giang, *Lịch sử Tám mươi năm chống Pháp* của Trần Huy Liệu, *Khu Thiệt Thuật trong cuộc vận động cách mạng tháng Tám ở Việt Bắc* của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc, *Lịch sử Cứu quốc quân* của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc, *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập 1* của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, *Đấu tranh vũ trang trong Cách mạng Tháng Tám* của Nguyễn Anh Dũng, *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt nam* do Trịnh Nhu chủ biên, An toàn khu I (1941 – 1945) của Doãn Thị Lợi, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 9* của Viện Lịch sử quân sự. Cùng với đó còn có các công trình nghiên cứu phản ánh về đời sống nông dân và phong

trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở các tỉnh Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945. Có hai công trình nghiên cứu phản ánh khá rõ về vấn đề này là: *Lịch sử Đảng bộ* và *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân của các tỉnh*.

1.2. Những công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

Cho đến nay có một số công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài trong nghiên cứu của mình có nghiên cứu về nông nghiệp, nông dân ở Việt Nam nói chung và nông nghiệp, nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng từ năm 1930 đến năm 1945: cuốn “Trên con đường cái quan” (*Sur la route mandarine*) của Rolland Dorgelès, cuốn “Kinh tế nông nghiệp Đông Dương” (*L’ économie Agricole de L’ Indochine*) Yves Henry tại Hà Nội. Tác giả André Viollis năm 1935, đã xuất bản cuốn “Đông Dương cấp cứu” (*Indochine SOS*) Tác giả P. Gourou đã xuất bản cuốn sách “Nông dân đồng bằng châu thổ Bắc Kỳ” (*Les paysans du delta tonkinois*) năm 1936, tại Paris, cuốn “Sự tiến triển của kinh tế Đông Dương” (*L’ évolution économique de l’ Indochine*) của Ch. Robequain, cuốn “*Sự hiện diện tài chính và kinh tế Pháp ở Đông Dương (1859 - 1939)*” của J.Aumiphin, “Báo cáo gửi Toàn quyền Đông Dương” (*Rapport secret de l’inspecteur Général des Mines au Gouverneur général của Des rousseaux*), “Bảng chứng và tư liệu Pháp có liên quan tới chế độ thực dân Pháp ở Việt Nam” (*Témoignages et documents relatifs à la colonisation française au Việt-Nam*) được xuất bản ở Hà Nội [216], cuốn “*Chiến tranh Châu Á trong tiềm thức của chúng ta*” của tác giả Yoshizawa Minami, cuốn (*Indochine la colonisation anbigue (1858 – 1954)*) của tác giả P. Brocheux và D. Hémery.

Có những công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về những vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu của luận án đăng trên tạp chí nghiên cứu Việt Nam: “*Japan’s plan for the colonizatinon of Indochine and what actually*” (Kế hoạch “thuộc địa hóa” đối với Đông Dương của Nhật Bản và thực chất của nó), Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 9/1980, bài “*Vùng thịnh vượng chung Đại Đông Á và Đông Dương: Chiến lược ăn cướp lương thực*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 10/1981 của Tabuchi Yukichika, bài “*Chính sách kinh tế Nhật Bản đối với Đông Dương trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai*”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 15/1986 của Shiraishi Masaya.

1.3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Từ lịch sử nghiên cứu vấn đề chúng ta có thể thấy các nguồn tư liệu đã làm rõ những khía cạnh nhất định về phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân Việt Nam, trong đó có phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945: Các chính sách của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và tay sai làm bần cùng hóa, cực khổ, lầm than, đói rách của người nông dân; Một số cuộc đấu tranh của nông dân chống thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và phong kiến tay sai trên địa bàn cả nước; Bước đầu phân tích về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với phong trào đấu tranh của nông dân.

Tuy nhiên, các nguồn tư liệu trên cũng bộc lộ những hạn chế:

Đối với các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài: các công trình nghiên cứu chỉ phản ánh về chính sách của thực dân Pháp, tình hình kinh tế nông nghiệp và đời sống nông dân Việt Nam, trong đó có nông dân ở Bắc Kỳ. Hầu như không có tài liệu nào đề cập đến các cuộc đấu tranh cách mạng của nông dân Việt Nam, càng không đề cập đến phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân Bắc Kỳ.

Các tác giả trong nước chủ yếu tập trung nghiên cứu về chính sách cai trị của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và thực trạng đời sống của nông dân Việt Nam nói chung, nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng từ năm 1930 đến năm 1945. Các công trình nghiên cứu về phong trào đấu tranh cách mạng đều phản ánh chung về phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. Một số công trình phản ánh về phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945 lại mang tính khái quát dưới dạng nêu một số sự kiện hoặc mang tính riêng lẻ từng địa phương, chưa có những nghiên cứu tổng thể, sâu sắc.

Từ đó có thể khẳng định cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề phong trào nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945. Kế thừa các công trình trên, kết hợp với việc khảo cứu các tài liệu lưu trữ tại TTLTQGI, thư viện Quốc gia, luận án sẽ làm sáng tỏ vấn đề “Phong trào nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945” với những nội dung cụ thể sau:

Một là, nghiên cứu hệ thống các chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và phong kiến tay sai đối với nông dân ở Bắc Kỳ. Phân tích những tác động của những chính sách đó đến thực trạng đời sống của nông dân ở Bắc Kỳ từ

năm 1930 đến năm 1945. Từ đó lý giải nguyên nhân thúc đẩy nông dân ở Bắc Kỳ thực hiện phong trào đấu tranh cách mạng.

Hai là, luận án phác họa bức tranh trung thực về phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ theo tiến trình từ năm 1930 đến năm 1945.

Ba là, luận án phân tích rõ về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ trong thời gian này.

Cuối cùng, luận án sẽ làm sáng tỏ đặc điểm và vai trò của phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

Chương 2:

KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NÔNG DÂN Ở BẮC KỲ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và truyền thống lịch sử của cư dân ở Bắc Kỳ trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của Bắc Kỳ

Vị trí địa lý đưa đến những thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ. Bởi vì, Bắc Kỳ có Hà Nội là trung tâm chính trị hàng nghìn năm của chế độ phong kiến Việt Nam, nơi ghi dấu những chiến thắng oanh liệt trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt nam. Bắc Kỳ có điều kiện thuận lợi trong giao lưu quốc tế, tiếp thu tư tưởng cách mạng mới.

Có thể khẳng định điều kiện tự nhiên có những khó khăn, bất lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân ở Bắc Kỳ: bão lũ về mùa mưa, khô hạn về mùa khô, khí hậu thất thường đưa đến dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; địa hình chia cắt mạnh, đất đai vùng trung du và miền núi cằn cỗi. Tuy nhiên điều kiện tự nhiên ở Bắc Kỳ cũng tạo nên những thuận lợi để phát triển kinh tế tổng hợp, nhất là kinh tế nông nghiệp; tạo thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng, nhất là khả năng xây dựng căn cứ địa kháng chiến ở vùng trung du và miền núi.

2.1.2 Dân cư và truyền thống lịch sử

Trải qua quá trình lịch sử, trên lãnh thổ Bắc Kỳ có nhiều dân tộc khác nhau cùng chung sống từ lâu đời. Vì thế thành phần cư dân Bắc Kỳ có đặc điểm “đa sắc tộc”. Theo số liệu thống kê cuối thế kỷ XIX, dân số Bắc Kỳ khoảng 5.500.000 người, đến năm 1944, tăng lên khoảng 9.450.000 người. Với số dân như vậy, phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Kỳ có lực lượng to lớn. Trong số đó, nông dân chiếm khoảng 90% dân số, vì thế nông dân là lực lượng chủ yếu trong phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945.

Nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng và nhân dân ở Bắc Kỳ nói chung có truyền thống lao động sản xuất; văn hóa, giáo dục và truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường. Từ buổi đầu dựng nước cho đến khi thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ở Bắc Kỳ, trong đó chủ yếu là nông dân đã tích cực lao động sản xuất, xây dựng và vun đắp những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đấu tranh kiên cường chống lại các lực

lượng ngoại xâm bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống lại các thế lực phong kiến phản động thiết lập triều đại mới, thúc đẩy sự phát triển của dân tộc. Truyền thống đó là nền tảng, sức mạnh tinh thần to lớn cho phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945 dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.1.3. Đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ở Bắc Kỳ trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập

2.1.3.1. Đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và bình định ở Bắc Kỳ từ năm 1873 đến năm 1896

Ngay khi thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm Việt Nam ở Đà Nẵng, nhân dân ở Bắc Kỳ đã hướng về cuộc kháng chiến của nhân dân ở đây với tinh thần và hành động quyết tâm kháng chiến. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873), lần thứ hai (1882 – 1883), nhân dân ở Bắc Kỳ đã nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ, khiến cho thực dân Pháp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên do một bộ phận triều đình nhà Nguyễn không quyết tâm chiến đấu nên không phát huy được sức mạnh của nhân dân ở Bắc Kỳ. Với hai Hiệp ước ký với triều đình nhà Nguyễn năm 1883 và năm 1884, thực dân Pháp đã bước đầu áp đặt nền cai trị ở khu vực Bắc Kỳ. Mặc dù vậy, nhân dân ở Bắc Kỳ vẫn tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp. Nhiều cuộc đấu tranh dưới ngọn cờ Cần Vương đã diễn ra rộng khắp ở Bắc Kỳ. Phong trào nông dân Yên Thế dưới sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám (1883 – 1913) là cuộc đấu tranh thể hiện rõ nét vai trò, sức mạnh của nông dân ở Bắc Kỳ.

2.1.3.2. Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ở Bắc Kỳ từ năm 1897 đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập

Sau khi cơ bản bình định được Bắc Kỳ, năm 1897, thực dân Pháp bắt đầu thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Thực dân Pháp đã cấu kết với phong kiến tay sai thực hiện các chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo đối với nhân dân ở Bắc Kỳ. Nông dân ở Bắc Kỳ dưới hai tầng áp bức của thực dân và phong kiến rất cực khổ, lầm than. Trong khi đó tình hình thế giới có những chuyển biến mới: cải cách Minh Trị thành công ở Nhật Bản, phong trào cách mạng theo xu hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh ở Trung Quốc.

Đầu thế kỷ XX đã xuất hiện phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh lãnh đạo. Ở Bắc Kỳ, phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản: “Đông kinh nghĩa thực” và phong trào của Việt Nam Quang phục hội đã thu hút sự tham gia của nông dân. Bên cạnh đó còn có các cuộc đấu tranh tự phát của nông dân vùng dân tộc thiểu số.

Từ năm 1919 đến năm 1929, thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam nói chung, nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng tiếp tục bị bần cùng hóa, cực khổ, lầm than do mất ruộng đất, sưu thuế nặng nề. Trong khi đó tình thế giới tiếp tục có những chuyển biến mới, nhất là thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và phong trào cứu nước theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh.

Từ năm 1920 đến đầu năm 1930, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân nói chung, nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng theo hai xu hướng: dân chủ tư sản và dân chủ vô sản. Một bộ phận nông dân ở Bắc Kỳ tham gia cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo. Một số cuộc đấu tranh của nông dân ở tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình dưới sự tổ chức của các chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Dù đấu tranh mạnh mẽ, nhưng các cuộc đấu tranh của nhân dân ở Bắc Kỳ cũng như cả nước đều thất bại do chưa có một chính đảng cách mạng thống nhất lãnh đạo. Mặc dù vậy, phong trào đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ trước năm 1930, chứng minh sự nối tiếp truyền thống cách mạng kiên cường; là tiền đề rất quan trọng đưa đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 – 2 – 1930) và phong trào đấu tranh cách mạng từ năm 1930 đến năm 1945.

2.2. Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1939

2.2.1. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai của nông dân Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1935

2.2.1.1. Bối cảnh lịch sử

Khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, làm rung chuyển hệ thống tư bản chủ nghĩa, trong đó có nước Pháp. Nông dân ở Bắc Kỳ phải gánh chịu hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng. Thu nhập chính của nông dân là lúa gạo, nhưng lúa gạo bị giảm giá nghiêm trọng từ 7,15 đồng ĐD/ tạ (60 kg) năm 1929, giảm xuống còn 1,88 đồng

ĐD/tạ năm 1934. Trong khi đó các mặt hàng thiết yếu khác phục vụ nhu cầu hàng ngày của nông dân lại tăng giá mạnh.

Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái đầu năm 1930, thực dân Pháp thực hiện khủng bố, đàn áp gắt gao ở Bắc Kỳ, nhiều người bị bắt, nhiều làng mạc bị phá hủy, đốt cháy. Mâu thuẫn giữa nông dân ở Bắc Kỳ với thực dân Pháp và phong kiến tay sai rất sâu sắc.

Tháng 2 - 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, sức mạnh của giai cấp nông dân trong cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo. Khẩu hiệu “*Độc lập dân tộc và người cày có ruộng*” của Đảng nhanh chóng nhận được sự ủng hộ sâu rộng của nông dân. Nông dân ở Bắc Kỳ đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, vùng dậy đấu tranh với khí thế mới.

2.2.1.2. Phong trào đấu tranh

Từ năm 1930 đến năm 1935, ở Bắc Kỳ có 77 cuộc đấu tranh cách mạng của nông dân. Phong trào đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ bùng nổ từ tháng 4 – 1930. Mở đầu bằng phong trào đấu tranh của nông dân ở tỉnh Thái Bình. Đây cũng chính là một trong những tỉnh có phong trào đấu tranh cách mạng sớm nhất trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 của cả nước.

Từ tỉnh Thái Bình, phong trào đấu tranh của nông dân đã lan rộng ra các tỉnh khác ở Bắc Kỳ trong hai năm 1930 – 1931: tỉnh Bắc Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Hải Phòng, Kiến An, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Sơn La.... Trong đó điển hình cho phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ năm 1930 là cuộc đấu tranh của nông dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (14 – 10 – 1930); đấu tranh chống thuế, đòi hoãn thuế của nông dân tỉnh Ninh Bình tháng 6 – 1931....

Sau phong trào cách mạng 1930 – 1931, thực dân Pháp và lực lượng tay sai đã thực hiện khủng bố, đàn áp gắt gao phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, nhiều cơ sở cách mạng và các làng có nông dân tham gia đấu tranh ở vùng đồng bằng Bắc Kỳ bị địch tàn phá. Mặc dù vậy nông dân Bắc Kỳ vẫn tiếp tục đấu tranh. Trong những năm 1933 – 1935, chứng kiến sự xuất hiện nhiều hơn, đấu tranh quyết liệt hơn của nông dân các tỉnh miền núi khu vực Bắc Kỳ như Cao Bằng, Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai, Phú Thọ.

2.2.2. Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ trong phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ những năm 1936 - 1939

2.2.2.1. Tình hình thế giới và trong nước trong những năm 1936 – 1939

Trong những năm 1936 – 1939, nông dân ở Bắc Kỳ vẫn tiếp tục bị áp bức, bóc

lột nặng nề. Trong những năm này, tình hình thế giới và trong nước có những yếu tố mới tác thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân. Mặt trận Nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tháng 4 – 1936. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp đã thực hiện một số chính sách tiến bộ ở Việt Nam, tạo thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng.

Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những chủ trương sách lược chỉ đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới trước mắt. Đảng phát động phong trào đấu tranh dân tộc, dân chủ. Trong đó trước mắt chưa nêu khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, chỉ nêu mục tiêu trước mắt là đấu tranh chống lực lượng phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Nông dân ở Bắc Kỳ đã tham gia mạnh mẽ trong phong trào đấu tranh dân tộc, dân chủ trong những năm 1936 – 1939.

2.2.2.2. Đấu tranh nhằm mục tiêu chính trị

Mục tiêu chính trị trong phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ những năm 1936 – 1939 là đòi tự do hội họp, chống bắt bớ, đánh đập; đòi phổ thông đầu phiếu; trừng trị lực lượng quan lại làng xã ức hiếp, những nhiều dân. Nông dân Bắc Kỳ còn đoàn kết đấu tranh với nhân dân Trung Quốc, ủng hộ cách mạng Trung Quốc. Năm 1938, nông dân các tỉnh thành: Hà Nội, Nam Định, Thái Bình đã quyên góp tiền ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống quân phiệt Nhật.

2.2.2.3. Đấu tranh nhằm mục tiêu kinh tế

Nông dân mất ruộng đất, phải chịu tô thuế nặng nề, thêm vào đó hạn hán, lụt lội thường xuyên xảy ra nên nông dân Bắc Kỳ rất cực khổ, lầm than. Vì vậy đấu tranh đòi các vấn đề kinh tế là một nội dung quan trọng trong các cuộc đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ. Mục tiêu kinh tế trong các cuộc đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ thời kỳ 1936 – 1939 khá đa dạng, bao gồm: chống chiếm đoạt ruộng đất, đòi chia lại ruộng đất công; chống sưu cao, thuế nặng; chống bắt phu, bắt lính; chống phụ thu, lạm bổ; đòi cải thiện đời sống... Các cuộc đấu tranh nhằm mục tiêu kinh tế của nông dân Bắc Kỳ tiếp nối phong trào đấu tranh của thời kỳ 1930 – 1935, với nhiều hình thức đấu tranh.

2.2.2.4. Đấu tranh chống nền văn hóa nô dịch của thực dân Pháp và phong kiến tay sai

Thời kỳ 1936 – 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thực hiện

phong trào đấu tranh báo chí, truyền bá chữ quốc ngữ, đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu ở làng xã nhằm nâng cao dân trí, sự hiểu biết cho nhân dân, thông qua đó giác ngộ cách mạng cho nhân dân. Các phong trào này của Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia đấu tranh tích cực của nông dân ở Bắc Kỳ.

Đông đảo nông dân ở Bắc Kỳ, nhất là ở khu vực đồng bằng Bắc Kỳ thời kỳ 1936 – 1939 còn tham gia lớp học chữ quốc ngữ. Thực chất đây là cuộc đấu tranh của nông dân trên lĩnh vực văn hóa nhằm chống nạn mù chữ, chống chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Từ những hoạt động hiệu quả của các tổ chức hội, phong trào đọc sách báo cách mạng, nông dân các làng xã ở Bắc Kỳ đã thực hiện cuộc đấu tranh đòi cải cách hương tục, đòi bãi bỏ các hủ tục lạc hậu, thực hiện những nét văn hóa mới tiến bộ.

Chương 3

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NÔNG DÂN Ở BẮC KỲ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM – 1945 (1939 – 1945)

3.1. Bối cảnh lịch sử mới

3.1.1. Tình hình thế giới và chính sách của thực dân Pháp, phát xít Nhật ở Việt Nam

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ đã nhanh chóng tác động toàn diện đến Việt Nam. Chính quyền thân phát xít của thực dân Pháp được thành lập ở Việt Nam. Ngay sau khi thành lập, chính quyền này đã thực hiện đồng loạt các biện pháp nhằm khủng bố, đàn áp cách mạng Việt Nam; vơ vét, bóc lột nhân dân Việt Nam để phục vụ cho cuộc chiến tranh của thực dân Pháp. Tháng 9 – 1940, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Thực dân Pháp và phát xít Nhật cấu kết bóc lột nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam lúc này phải chịu tình cảnh “một cổ hai tròng”, nông dân bị đẩy đến tình cảnh khốn cùng. Chính sách của thực dân và phát xít làm cho nạn đói xảy ra triền miên ở Bắc Kỳ, đỉnh điểm vào cuối năm 1944, đầu năm 1945, làm hơn hai triệu người dân Việt Nam (chủ yếu là nông dân ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ) chết đói, chết rét. Vì thế, mâu thuẫn giữa nông dân ở Bắc Kỳ với thực dân Pháp và phát xít Nhật vô cùng sâu sắc, nông dân sôi sục trong khí thế cách mạng.

3.1.2. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước hoàn cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII (tháng 5 – 1941) đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam. Đảng xác định “Dân tộc giải phóng” là vấn đề cần kíp và duy nhất lúc này của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, Đảng chuyển hướng chỉ đạo lấy vùng nông thôn là địa bàn vận động cách mạng, trong đó vùng trung du và miền núi Bắc Kỳ là địa bàn trung tâm chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Nông dân ở Bắc Kỳ được gánh vác trọng trách lớn lao của cả dân tộc.

3.2. Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1939 đến năm 1945

3.2.1. Nông dân ở Bắc Kỳ tham gia xây dựng lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị

Từ năm 1939 đến năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển hơn so với

thời kỳ trước cả về số lượng và phạm vi. Thời điểm tháng 9 – 1939, chi bộ Đảng và Đảng bộ mới thành lập ở 12 tỉnh thành Bắc Kỳ, thì đến năm 1945, chi bộ Đảng và Đảng bộ đã thành lập ở 27/28 tỉnh thành (trừ tỉnh Lai Châu). Ở các tỉnh, đảng viên cơ bản xuất thân từ nông dân. Theo báo cáo của Đảng năm 1941, gần 70% đảng viên là nông dân. Từ nửa cuối năm 1941 trở đi, nông dân ở các tỉnh Bắc Kỳ đã tham gia đông đảo trong các hội Cứu quốc ở làng, xã, bản, nhất là Hội Nông dân cứu quốc. Đến khi Tổng khởi nghĩa tháng Tám – 1945, có hàng triệu nông dân ở Bắc Kỳ đã tham gia lực lượng chính trị cách mạng.

Nông dân ở Bắc Kỳ đã tham gia đấu tranh chính trị. Ở vùng căn cứ địa, nông dân các dân tộc khác nhau đã tham gia đấu tranh bảo vệ cán bộ, cơ sở cách mạng, chống thực dân Pháp, phát xít Nhật đàn áp, khủng bố. Ở vùng đồng bằng, nông dân đấu tranh chống sưu thuế nặng nề, chống thực dân Pháp, phát xít Nhật vơ vét thóc gạo và bắt nông dân nhổ lúa trồng bông, đay, thầu dầu. Hình thức đấu tranh chính trị được đẩy lên mức cao hơn, chủ yếu là mít tinh, biểu tình, thị uy vũ trang.

3.2.2. Nông dân ở Bắc Kỳ tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang

Với hình thức, mỗi làng, xã, bản tổ chức ra một đội tự vệ hay tiểu tổ du kích, trên cơ sở đó xây dựng đội vũ trang của huyện, của tỉnh và lực lượng vũ trang tập trung. Cho nên nông dân là lực lượng cơ bản trong lực lượng vũ trang ở các cấp độ trên địa bàn Bắc Kỳ. Nông dân còn là lực lượng cơ bản quyên góp vũ khí, cung cấp tiền bạc để mua sắm vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang ở Bắc Kỳ, cung cấp lương thực, thực phẩm nuôi lực lượng vũ trang.

Nông dân ở Bắc Kỳ cũng đã tham gia đấu tranh vũ trang. Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích đã tham gia cùng Cứu quốc quân, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (sau thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân) đấu tranh chống lại các chính sách của chính quyền tay sai ở làng, xã, bản; chống lại các cuộc tấn công đàn áp, bảo vệ cán bộ, cơ sở cách mạng ở căn cứ địa. Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945) và Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12 – 3 – 1945) của Đảng, hàng triệu nông dân ở Bắc Kỳ đã tham gia đấu tranh vũ trang, thực hiện khởi nghĩa giành chính quyền ở vùng trung du và miền núi, đánh chiếm thóc gạo của thực dân Pháp, phát xít Nhật ở vùng đồng bằng. Đây là cuộc tập dượt cuối cùng để nông dân ở Bắc Kỳ tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám – 1945.

3.2.3. Nông dân ở Bắc Kỳ tham gia xây dựng căn cứ địa, xây dựng chính quyền cách mạng và chế độ mới

Từ cuối năm 1940 đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám – 1945, các căn cứ địa cách mạng được thành lập ở Bắc Kỳ, gồm: căn cứ địa trung tâm và căn cứ địa của các tỉnh. Các căn cứ địa ở Bắc Kỳ đều được xây dựng ở vùng nông thôn, trung du và miền núi, vì thế nông dân là lực lượng chủ yếu tham gia xây dựng căn cứ địa.

Ở các căn cứ địa, nông dân đã thực hiện những chính sách tiên bộ của Mặt trận Việt Minh: bầu cử và tham gia vào chính quyền cách mạng; phát triển kinh tế; xây dựng đời sống văn hóa mới; chống các lực lượng phản cách mạng. Nông dân ở Bắc Kỳ là lực lượng trung tâm để Mặt trận Việt Minh thực hiện các chính sách tiên bộ của chế độ mới do Đảng đề ra và chính nông dân ở Bắc Kỳ là lực lượng đầu tiên để các chính sách tiên bộ của Đảng được thực hiện hiệu quả.

3.2.4. Nông dân ở Bắc Kỳ tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám – 1945

Ngay khi Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh, ngày 13 - 8 - 1945, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố, khắp các tỉnh Bắc Kỳ từ miền núi, trung du đến đồng bằng bùng nổ phong trào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Khởi nghĩa giành chính quyền ở hầu hết các tỉnh Bắc Kỳ đều diễn ra theo hình thái: giải phóng làng, xã, bản rồi đến châu, phủ, huyện, cuối cùng là tỉnh lỵ. Từ ngày 14 – 1945 đến ngày 25 – 8 – 1945, hầu hết các tỉnh ở Bắc Kỳ đã giành được chính quyền hoàn toàn. Nông dân là lực lượng chủ yếu trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bắc Kỳ.

Sau khi giải phóng các làng, xã, bản, nông dân là lực lượng đông đảo nhất tham gia cùng các lực lượng khác bao vây và giải phóng các tỉnh lỵ ở Bắc Kỳ. Cụ thể như: khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Nam Định ngày 20 – 8 – 1945, có hơn 20.000 nông dân tham gia; giành chính quyền ở tỉnh Hà Nam ngày 24 – 8, có 150.000 nông dân tham gia; khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Thái Bình ngày 25 – 8 – 1945, có hơn 10.000 nông dân tham gia; khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Sơn Tây, tỉnh Sơn Tây có 40.000 nông dân tham gia.

Chương 4

MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NÔNG DÂN Ở BẮC KỲ TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

4.1. Đặc điểm

4.1.1. *Số lượng và quy mô của phong trào*

Từ năm 1930 đến năm 1945, phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ có sự phát triển mạnh về quy mô so với trước năm 1930. Từ năm 1930 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám - 1945 có tổng số 328 cuộc đấu tranh của nông dân. Điều đó chứng tỏ phong trào thời kỳ này đã có sự phát triển vượt bậc so với giai đoạn suốt 30 năm trước.

Từ năm 1930 đến năm 1945, các cuộc đấu tranh của nông dân đã phát triển lên quy mô liên huyện, toàn tỉnh với hàng nghìn nông dân tham gia (1930 – 1939): Cuộc biểu tình của nông dân hai huyện Duyên Hà – Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 1 – 5 – 1930 có gần 1000 nông dân tham gia; Đấu tranh chống sưu thuế năm 1938 của nông dân tỉnh Hà Đông thu hút 3000 nông dân tham gia; Phong trào phá kho thóc của nông dân tỉnh Hưng Yên trong tháng 5 – 1945, thu hút hơn 100.000 nông dân của 350 làng tham gia; Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nam ngày 24 – 8 – 1945, thu hút 150.000 nông dân tham gia; ở Thái Bình ngày 25 – 8 - 1945, thu hút 10.000 nông dân tham gia; ở Sơn Tây ngày 26 – 8 – 1945, thu hút 40.000 nông dân tham gia...

4.1.2. *Tính chất của phong trào*

Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ là một bộ phận của phong trào dân tộc, mang tính chất cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, nằm trong phạm trù cách mạng vô sản. Đặc điểm này xuất phát từ chỗ, cách mạng Việt Nam từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy ngay từ năm 1930, phong trào đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ đã có sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì là một bộ phận của phong trào giải phóng dân tộc, nằm trong phạm trù cách mạng vô sản, nên phong trào nông dân ở Bắc Kỳ đã chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác. Điều này được thể hiện cụ thể ở mục tiêu, tổ chức và tính liên kết trong đấu tranh.

4.1.3. *Phương pháp và hình thức đấu tranh*

Bạo lực cách mạng là phương pháp đấu tranh của phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945. Phong trào đấu tranh cách mạng của nông dân ở Bắc Kỳ có sự kết hợp của hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Hình thức đấu tranh chủ đạo, xuyên suốt trong các cuộc đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945 là đấu tranh chính trị. Thời kỳ 1930 – 1939, có các hình thức như: khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo, mít tinh, biểu tình, rải truyền đơn, treo cờ Đảng. Sang thời kỳ 1939 – 1945, hình thức đấu tranh chính trị được đẩy lên mức độ cao hơn, chủ yếu là hình thức mít tinh, biểu tình, thị uy và mở rộng ra phạm vi toàn Bắc Kỳ.

Hình thức đấu tranh vũ trang của phong trào nông dân ở Bắc Kỳ đã xuất hiện trong các cuộc đấu tranh những năm 1930 – 1931 (biểu tình có xung đột vũ trang của nông dân huyện Tiên Hải – tỉnh Thái Bình tháng 10 – 1930). Hình thức này đã trở thành một mũi nhọn đấu tranh trong phong trào của nông dân ở Bắc Kỳ từ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9 – 1940) đến Cách mạng Tháng Tám – 1945.

4.1.4. Kết quả của phong trào

Cùng với sự phát triển về quy mô và phạm vi đấu tranh, phong trào nông dân Bắc Kỳ 1930 - 1945, ngày càng giành được thắng lợi lớn hơn để đi đến thắng lợi cuối cùng. Phong trào đã giành được những thắng lợi về kinh tế và chính trị gắn với mục tiêu đòi quyền dân chủ, dân sinh từ năm 1930 đến năm 1939. Phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ đã góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại. Thắng lợi này cũng cho thấy phong trào nông dân ở Bắc Kỳ nói riêng và phong trào cách mạng Việt Nam nói chung đã phát triển đến đỉnh cao và giành được thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời cũng cho thấy đây là một phong trào đấu tranh triệt để.

4.2. Vai trò của phong trào nông dân ở Bắc Kỳ đối với phong trào cách mạng chung của dân tộc thời kỳ 1930 - 1945

4.2.1. Phong trào nông dân Bắc Kỳ góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng và lực lượng cách mạng

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với cách mạng Việt Nam, công tác phát triển Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong thời kỳ 1930 - 1945, khi nông dân chiếm khoảng 90% dân số Việt Nam, thì nhiệm vụ phát triển Đảng không thể thiếu sự vai trò của nông dân. Theo số liệu thống kê của Đảng Cộng sản Đông Dương, đến thời điểm năm 1941, trong thành phần của Đảng có “25% là vô sản, 5% là phụ nữ, còn 70% là nông dân và tiểu tư sản”.

Đồng thời với vai trò bổ sung lực lượng cho Đảng, nông dân còn bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ cách mạng. Hầu hết các gia đình nông dân cách mạng đều có cuộc sống khổ cực, nhưng họ vẫn bảo đảm tốt việc nuôi dưỡng cho những người lãnh đạo chủ chốt của Đảng như: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt ở vùng

ATK và Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp ở vùng căn cứ địa trung tâm từ năm 1941 đến năm 1945.

4.2.2. Nông dân là lực lượng đông đảo nhất, đóng góp nhiều nhất về nhân lực, vật lực cho phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Kỳ

Chiếm số lượng hơn 90% dân số ở Bắc Kỳ nói riêng, cả nước nói chung nên trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nông dân có đóng góp nhiều nhất về sức người, sức của cho cách mạng trên các phương diện: xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng; đấu tranh làm suy yếu và đánh đổ hoàn toàn nền thống trị của thực dân, phát xít, phong kiến tay sai giải phóng dân tộc, đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

4.2.3. Phong trào nông dân Bắc Kỳ góp phần cổ vũ, động viên phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc mạnh mẽ

Phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ một phần bắt nguồn từ sự cổ vũ, khích lệ bởi các cuộc đấu tranh của những giai cấp, tầng lớp nhân dân khác, nhất là công nhân. Mặt khác, phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ cũng góp phần cổ vũ các giai cấp, tầng lớp khác đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng rộng lớn, quyết liệt hơn.

Từ năm 1939 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, phong trào của công nhân, tiểu thương, học sinh, sinh viên ở thành thị phát triển rất chậm. Vì thế có rất ít các cuộc đấu tranh nổ ra ở thành thị, các cuộc đấu tranh “chưa đủ điều kiện nhảy vọt để biểu dương khí thế của những ngày chuẩn bị khởi nghĩa và tiền khởi nghĩa”. Trong hoàn cảnh đó, các cuộc đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ đã tiếp lửa, khích lệ các giai cấp và tầng lớp khác tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám ở Bắc Kỳ nói riêng và trong cả nước nói chung.

4.2.4. Nông dân là lực lượng chủ lực trong các cuộc khởi nghĩa đập tan chính quyền đế quốc, phát xít Pháp - Nhật và tay sai ở cơ sở, thành lập chính quyền cách mạng, đưa Cách mạng Tháng Tám - 1945 đến thành công

Hình thái chủ yếu trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám - 1945 là khởi nghĩa giành chính quyền ở nông thôn, tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền ở thành thị; lấy nông thôn bao vây thành thị. Do vậy cho nên nông dân là lực lượng chủ lực trong khởi nghĩa giành chính quyền ở làng, xã, bản, phủ, huyện. Ngay cả việc giành chính quyền ở đô thị như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định thì nông dân vẫn có vai trò rất quan trọng đối với thắng lợi cuối cùng. Nhà nghiên cứu Trần Huy Liệu nhận xét: "Tại thôn quê và ngay cả thành thị, chỗ dựa chắc nhất của các cuộc khởi nghĩa vẫn là nông dân."

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu chúng tôi rút ra những kết luận cơ bản như sau:

Một là: Thời kỳ 1930 đến 1945, thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và lực lượng tay sai tiếp tục duy trì và tăng cường các chính sách cai trị, bóc lột, khủng bố, đàn áp nhân dân ta. Trong đó nông dân là đối tượng chịu nhiều áp bức, bóc lột và cực khổ nhất cả về mặt đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Thực trạng đó đã làm gia tăng mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp sâu sắc giữa nông dân với thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và tay sai. Từ đó đưa đến phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ, một vùng đất có truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Hai là: Thời kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, đã diễn ra phong trào đấu tranh liên tục, rộng khắp và quyết liệt của nông dân Bắc Kỳ chống thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và tay sai. Qua từng thời kỳ: 1930 - 1935; 1936 - 1939 và 1939 - 1945, đánh dấu sự phát triển của phong trào nông dân ở Bắc Kỳ. Đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ ban đầu mới diễn ra trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng, dần sau đó đã lan rộng và trở thành phong trào rộng khắp trên toàn khu vực. Mục tiêu đấu tranh của phong trào rất cụ thể, bao gồm mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị. Trong quá trình đấu tranh, có những cuộc đấu tranh thuần túy là mục tiêu kinh tế, nhưng về cơ bản là kết hợp giữa mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị. Phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ diễn ra với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, cả công khai, hợp pháp và bí mật, bất hợp pháp. Phong trào đã dần chuyển từ đấu tranh chính trị là chủ yếu và cơ bản giành được những lợi về kinh tế trong thời kỳ 1930 - 1939, chuyển sang đấu tranh vũ trang là chủ yếu và đưa đến kết quả cuối cùng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Ba là: Phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945, nằm trong phạm trù của phong trào cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tính chất vô sản trong phong trào nông dân Bắc Kỳ thể hiện rõ nét ở hình thức, mục tiêu và kết quả của cuộc đấu tranh. Trong mỗi thời kỳ, trên cơ sở những chủ trương của Đảng, nông dân Bắc Kỳ đã bám sát để thực hiện phong trào đấu tranh phù hợp. Cụ thể như phong trào đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ thời kỳ 1930 - 1931, là nhằm hưởng ứng và ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh; phong trào đấu tranh

thời kỳ 1936 - 1939, nhằm đòi các mục tiêu dân sinh, dân chủ; phong trào 1939 - 1945, vận động chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, Đảng có sự quan tâm bằng những chủ trương rất cụ thể và sát sao đối với giai cấp nông dân, trong đó có nông dân Bắc Kỳ. Trong tất cả các nghị quyết của Đảng, nông dân luôn được coi là lực lượng nòng cốt của cách mạng, bộ phận không thể thiếu của khối liên minh công nông. Lợi ích của giai cấp nông dân luôn được chú trọng, ngay cả trong thời kỳ Đảng chủ trương cuộc cách mạng chỉ tập trung cho một nhiệm vụ duy nhất là: “Dân tộc giải phóng” ở thời kỳ 1941 - 1945.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cả khi Đảng không đề cập đến cách mạng ruộng đất thì nông dân vẫn đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng. Đây là một phẩm chất rất tốt đẹp của giai cấp nông dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thấy và chuyển hóa trở thành sức mạnh vô địch cho mục tiêu giải phóng dân tộc. Chính sách đối với nông dân Bắc Kỳ nói riêng, nông dân cả nước nói chung là một trong những minh chứng cho thấy sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng, đồng thời cho thấy trí tuệ của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Bốn là: phong trào nông dân Bắc Kỳ có những đóng góp quan trọng cho cuộc vận động cách mạng thời kỳ 1930 - 1945 của Đảng. Phong trào đã đoàn kết, cổ vũ các giai cấp và tầng lớp nhân dân khác trên địa bàn, cũng như trong cả nước đấu tranh; phong trào bảo vệ Đảng, bảo vệ các cơ sở cách mạng, cung cấp nguồn lực để các cơ sở và những người cách mạng có thể vững vàng vượt qua sự truy tầm, khủng bố khốc liệt của kẻ thù.

Hơn thế, phong trào nông dân Bắc Kỳ thời kỳ từ 1939 đến 1945, còn trực tiếp có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng quần chúng mạnh, đánh bại các cuộc tấn công của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và lực lượng tay sai, bảo vệ căn cứ, phát triển cách mạng sang giai đoạn quyết định cho thắng lợi cuối cùng. Nông dân Bắc Kỳ là lực lượng chủ chốt trong cao trào tiền khởi nghĩa và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đồng thời thúc giục, cổ vũ mạnh mẽ các giai cấp, tầng lớp khác vùng dậy đấu tranh trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Với lực lượng to lớn, nông dân Bắc Kỳ đã tạo nên thế trận “nông thôn bao vây thành thị”, giải phóng các làng xã, đến huyện và tỉnh lỵ,

giành thắng lợi nhanh chóng trên địa bàn Bắc Kỳ trong thời gian đầu Tổng khởi nghĩa Tháng Tám - 1945.

Năm là: Qua phong trào cho thấy, đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ là một trong những nguồn sức mạnh nội lực của dân tộc đưa đến Cách mạng Tháng Tám thành công ở nước ta. Đây là một bằng chứng thực tiễn bác bỏ luận điệu sai trái của các lực lượng cho rằng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở nước ta là do “ăn may” hay do “nhân tố bên ngoài” quyết định. Đồng thời qua đây cho thấy lực lượng vĩ đại, sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân nếu được phát huy đúng đắn. Đây là một yếu tố rất quan trọng mà Đảng ta đã, đang và cần phải phát huy trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Sáu là: Phong trào đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ thời kỳ 1930 - 1945, đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu: Bài học về sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng đối với giai cấp nông dân Việt Nam nói chung, nông dân Bắc Kỳ nói riêng; bài học về xây dựng khối liên minh công nông và đoàn kết giai cấp nông dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất; bài học về vận động, đoàn kết giai cấp nông dân trong tổ chức Hội Nông dân dưới nhiều hình thức; bài học về tương quan giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp; bài học về cách thức vận động, giác ngộ giai cấp nông dân phục vụ cho các nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Văn Hùng (12/2013), “Đấu tranh của nông dân đồng bằng Bắc Kỳ thời kỳ 1930 – 1931”, *Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường*, Trường Đại học Hùng Vương năm học 2012 – 2013.
2. Trần Văn Hùng (2014), “Đấu tranh của nông dân Bắc Kỳ trong phong trào dân tộc, dân chủ 1936-1939”, *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Hùng Vương, số 31 tập 2, tr.151-156.
3. Trần Văn Hùng (10/2014), “Nông dân vùng trung du và thượng du Bắc Kỳ trong cuộc vận động cách mạng (1941 – 1945)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Viện Lịch sử Đảng – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 287, tr.51-54.
4. Trần Văn Hùng (2014), "Nông dân Bắc Kỳ trong cuộc vận động Cách mạng từ 1941 đến 1945", *Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2013 – 2014*, Trường Đại học Hùng Vương.
5. Trần Văn Hùng (4/2015), “Phong trào đấu tranh của nông dân đồng bằng Bắc Kỳ những năm 1930 - 1931”, *Tạp chí khoa học*, Trường ĐHSPTHN, số 3, tr.101-107.
6. Trần Văn Hùng (2015), “Đấu tranh của nông dân ở Bắc Kỳ chống chủ đồn điền từ năm 1919 - 1945”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Hùng Vương, số 1 - 2015, tr.70-72.